

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3925/BTP-PLDSKT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

BỘ TÀI CHÍNH	
V/v góp ý dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)	
ĐẾN SỐ:...	00625.75
Ngày	17-07-2024
Chuyên:...	Chu... CST
Số và ký hiệu	HĐ... ..

Kính gửi: Bộ Tài chính

Công văn số 6059/BTC-CST ngày 11/6/2024 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) (sau đây gọi là dự thảo Luật), căn cứ vào tài liệu được cung cấp và trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh, chính sách trong đề nghị xây dựng Luật

Ngày 28/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 115/NQ-CP Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2023. Chính phủ đã cơ bản thống nhất với 07 chính sách mà Bộ Tài chính trình Chính phủ gồm: (1) Hoàn thiện các quy định về đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; (2) Hoàn thiện các quy định về đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; (3) Hoàn thiện quy định về căn cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt; (4) Hoàn thiện quy định về giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt; (5) Hoàn thiện quy định về thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt; (6) Hoàn thiện quy định về hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt; (7) Hoàn thiện quy định về điều khoản thi hành. Đồng thời, ngày 27/2/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 25/NQ-CP về đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), theo đó, Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) tại Tờ trình số 25/TTr-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính. Qua nghiên cứu, nội dung dự thảo Luật cơ bản phù hợp với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh, chính sách trong đề nghị xây dựng Luật đã được Chính phủ thông qua.

II. Về nội dung dự thảo Luật

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, chuyên gia, người làm thực tiễn rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật đảm bảo sự phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và tính khả thi. Trong đó đề nghị nghiên cứu một số nội dung sau:

1. Về đối tượng chịu thuế (Điều 2 dự thảo Luật)

1.1. Điểm a, b khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định đối tượng chịu thuế

đối với thuốc lá và rượu như sau:

"a) Thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá bao gồm thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá Lào hoặc các dạng khác; và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm.

b) Rượu theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, bao gồm cả các loại đồ uống có cồn thực phẩm khác được lên men từ trái cây, ngũ cốc; đồ uống được pha chế từ cồn thực phẩm".

Tuy nhiên, quy định trên chưa hoàn toàn thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng chống tác hại thuốc lá và khoản 1 Điều 2 Luật Phòng chống tác hại rượu bia giải thích từ ngữ về thuốc lá và rượu. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý nội dung trên cho phù hợp với pháp luật chuyên ngành khi đã có quy định cụ thể thể nào là thuốc lá, rượu. Để đảm bảo tính thống nhất, đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt có thể liệt kê cụ thể hoặc dẫn chiếu đến pháp luật chuyên ngành, không nên vừa quy định theo pháp luật chuyên ngành vừa liệt kê sẽ không đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, điểm c khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định bia là đối tượng chịu thuế nhưng không dẫn chiếu theo quy định của Luật Phòng chống tác hại rượu bia. Do đó, để đảm bảo tính nhất quán trong việc dẫn chiếu văn bản chuyên ngành tương tự như đối với thuốc lá và rượu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý nội dung trên cho thống nhất.

1.2. Điểm 1 khoản 1 Điều 2 dự thảo Luật quy định: *"Nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), có hàm lượng đường trên 5g/100ml"*. Đây là đối tượng mới được bổ sung so với quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ đối với trường hợp nhập khẩu nước giải khát theo tiêu chuẩn Châu Âu hoặc tiêu chuẩn khác TVCN có hàm lượng đường trên 5g/100ml vào Việt Nam thì có thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hay không? đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung trên để đảm bảo tính công khai, minh bạch.

1.3. Hiện nay, đối tượng chịu thuế tại dự thảo Luật cơ bản kế thừa đối tượng chịu thuế quy định tại Luật hiện hành. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá toàn diện hơn để có cơ sở đề xuất việc loại bỏ một số mặt hàng đang chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành ra khỏi đối tượng chịu thuế. Ví dụ như: (1) xăng E5-E10 là loại xăng có hàm lượng 5%, 10% cồn sinh học là đầu vào của nhiều ngành sản xuất nên việc đánh thuế tiêu thụ đặc biệt có thể sẽ không còn hợp lý và chưa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội hiện nay (mục đích của thuế tiêu thụ đặc biệt là định hướng tiêu dùng nhưng do chưa có mặt hàng khác thay thế

xã cho ngành sản xuất nên không có lựa chọn để thay thế); (2) Điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống, hiện nay điều hòa nhiệt độ đã trở thành mặt hàng phổ thông và được sản xuất với công nghệ investor nên cần thiết có đánh giá tác động nếu tiếp tục đưa vào đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp cần thiết đánh thuế điều hòa nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống vì mục tiêu bảo vệ môi trường, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc chia nhiều mức công suất tương ứng với mức thuế suất tương ứng (thực tế hiện nay điều hòa công suất 9.000 BTU và 12.000 BTU đã trở thành mặt hàng thông dụng trong các gia đình) để đảm bảo tính công bằng khi xác định mục tiêu bảo vệ môi trường.

2. Về thuế suất (Điều 8 dự thảo Luật)

Biểu thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ được quy định cụ thể đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ. Đây là vấn đề kinh tế - kỹ thuật nên Bộ Tư pháp không có ý kiến. Tuy nhiên, việc điều chỉnh tăng thuế suất đối với hàng hóa, dịch vụ cụ thể cần có đánh giá tác động kỹ lưỡng và tính toán cụ thể đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước và doanh nghiệp, đảm bảo nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến chuyên gia, các nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động về nội dung này để đảm bảo tính khả thi.

3. Về hoàn thuế, khấu trừ thuế (Điều 9 dự thảo Luật)

3.1. Điểm a khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật quy định: *"Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu ra nước ngoài"*. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật thì hàng hóa nêu trên thuộc đối tượng không chịu thuế nên việc quy định hoàn thuế là chưa đảm bảo tính thống nhất.

3.2. Điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật quy định: *"Quyết toán thuế khi giải thể, phá sản có số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết"*.

Về vấn đề này, Bộ Tư pháp nhận thấy: (1) quy định như dự thảo Luật thu hẹp đối tượng được hoàn thuế so với quy định hiện hành (dự thảo Luật đã bỏ đối tượng: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động) (2) nguyên tắc của việc tổ chức lại doanh nghiệp quy định từ Điều 198 đến Điều 205 Luật Doanh nghiệp là công ty được chia, tách, công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập, công ty chuyển đổi *"... đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp..."* của công ty bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, công ty được chuyển đổi, nhưng phải tuân thủ nghị quyết, quyết định của công ty và hợp đồng tương ứng; tuy nhiên, trong trường hợp việc phân chia quyền được hoàn thuế giữa các công ty bị chia, tách chưa được quy định rõ ràng tại nghị quyết, quyết định của

công ty, việc dự thảo Luật chưa dự liệu cho tình huống này có thể dẫn đến cơ quan thuế từ chối hoàn thuế, doanh nghiệp bị mất quyền hoàn thuế (trong khi không thể sửa đổi, bổ sung nghị quyết, quyết định của công ty bị chia, tách để bổ sung nội dung này); (3) trên thực tế có trường hợp hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã thì việc hoàn thuế trong trường hợp này sẽ như thế nào chưa được quy định rõ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung trên cho phù hợp và thống nhất với pháp luật về doanh nghiệp và hợp tác xã.

4. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “*chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ*” - điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỷ hợp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “*ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật*” - Mục 3); (iii) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “*Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật*” - Mục 2.1); (iv) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; (v) Quyết định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

III. Về trình tự, thủ tục, kỹ thuật soạn thảo văn bản

1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại dự thảo Luật để đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Luật theo quy định tại điểm b1 khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật theo quy định tại Nghị định

số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024).

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), xin gửi Bộ Tài chính tham khảo, thực hiện đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./. *ℳ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ PLDSKT (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ DSKT (KTTH, Thuytt).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Cao Đăng Vinh

